

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST

Ngày 13/9/2017.

V/v “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thanh Bình.

2/ Bà Phạm Hồng Gái.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thanh Sang - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11/7/2017 về vụ “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31/8/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kiều Tr1**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Đ, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2/ Bị đơn: Anh **Trương Văn Tr2**, sinh năm: 1988. Địa chỉ: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị Kiều Tr1 trình bày như sau:**

- *Về hôn nhân:* Năm 2013 chị cùng anh Trương Văn Tr2 tự tìm hiểu đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và được UBND thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2014. Quá trình vợ chồng

thường xuyên cự cãi nhau do bất đồng quan điểm nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2015 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tr2.

- *Về con chung*: không có nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Tr1 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Tr1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

*** Bị đơn anh Trương Văn Tr2 trình bày như sau:**

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Tr1 tự tìm hiểu đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký hôn tại UBND thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Tr1.

- *Về con chung*: không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có.

Ngoài ra, anh trình bày thêm do bận công việc làm ăn nên anh xin Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kiều Tr1 yêu cầu về ly hôn với Trương Văn Tr2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện H, tỉnh Kiên Giang đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Trương Văn Tr2 xin được xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr1 và anh Tr2 tự tìm hiểu thương yêu nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi

nhau do bất đồng quan điểm nên anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2015 cho đến nay. Nay chị Tr1 yêu cầu xin ly hôn với anh Tr2. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị Tr1 xin ly hôn với anh Tr2 là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như chị Tr1 trình bày từ đầu năm 2015 khi anh chị ly thân cho đến nay thì anh Tr2 cũng không tới lui thăm hỏi để vợ chồng được đoàn tụ. Hiện tại anh chị không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị Tr1 và anh Tr2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr1 được ly hôn với anh Tr2.

- *Về con chung*: Anh chị không có con chung nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Tr1, anh Tr2 khai nhận anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không nợ anh chị nên HĐXX không xem xét.

- *Về án phí*: Căn cứ quy định tại điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc Lê Thị Kiều Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kiều Tr1.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều Tr1 được ly hôn với anh Trương Văn Tr2.

2. Về con chung: không xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xét.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Kiều Tr1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Tr1 đã nộp theo biên lai thu số: 0009020 ngày 11/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

5/ Quyền kháng cáo: Chị Tr1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr2 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo